ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 419 /KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV và Kế hoạch số 114-KH/TU ngày 21/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW); Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 07-KH/TW); Nghị quyết số 229/NQ-CP ngày 13/8/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 229/NQ-CP); Kế hoạch số 114-KH/TU ngày 21/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 114-KH/TU); Kế hoạch số 108-KH/ĐU ngày 25/10/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV và Kế hoạch số 114-KH/TU ngày 21/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan (sau đây gọi là Kế hoạch số 108-KH/ĐU);

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 229/NQ-CP, Kế hoạch số 114-KH/TU, Kế hoạch số 108-KH/ĐU như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp Nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 21-NQ/TW đề ra. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người

đứng đầu; hiệu lực, hiệu quả của chính quyền các cấp trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể của tỉnh và Nhân dân trong xây dựng và giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật đất đai, tổ chức thực hiện Nghị quyết để sớm đưa Nghị quyết số 21-NQ/TW vào cuộc sống.

- Tháo gỡ các điểm nghẽn từ thực tiễn, hoàn thiện thể chế quản lý và sử dụng đất theo hướng minh bạch, đẩy mạnh phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, khơi thông nguồn lực đất đai nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện phải bám sát Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 229/NQ-CP, Kế hoạch số 114-KH/TU, Kế hoạch số 108-KH/ĐU, các văn bản của Trung ương và của tỉnh có liên quan; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, thực chất, khả thi, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột phá, giải pháp cụ thể, phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và lộ trình triển khai thực hiện; từ điểm nghẽn của thực tiễn đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Trung ương theo thẩm quyền; giải quyết tốt và triệt để những vấn đề tồn tại, bất cập, vướng mắc trong quản lý, sử dụng đất đai và đáp ứng yêu cầu mới của thực tiễn đặt ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về quản lý và sử dụng đất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến sâu rộng để cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp thống nhất nhận thức, hiểu đúng, đầy đủ về nguyên tắc đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu, thống nhất quản lý; quyền và nghĩa vụ của Nhà nước với tư cách là đại diện chủ sở hữu; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Tuyên truyền yêu cầu quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, bảo đảm công bằng xã hội; không để đất đai bị hủy hoại, suy thoái, lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và những nội dung cơ bản của Nghị quyết số

21-NQ/TW, Kế hoạch số 114-KH/TU, Kế hoạch số 108-KH/ĐU và Kế hoạch này.

2. Đổi mới quản lý, khai thác và phân bổ nguồn lực đất đai phục vụ phát triển

- Chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang quản trị hiện đại về đất đai, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; khắc phục tư duy coi đất đai chỉ là nguồn thu ngân sách, đồng thời kiên quyết chống đầu cơ, lãng phí, sử dụng đất kém hiệu quả, tham nhũng, tiêu cực.

- Tạo lập, quản lý và khai thác hiệu quả quỹ đất; ưu tiên quỹ đất cho kết cấu hạ tầng chiến lược, công nghiệp, đô thị, nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê và các dự án động lực, có sức lan tỏa. Chủ động tạo quỹ đất sạch, quỹ đất tái định cư; đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư. Rà soát, khai thác hiệu quả quỹ đất công, đất công ích, đất của các cơ sở sản xuất, đơn vị sự nghiệp đã di dời, đất của doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa, thoái vốn và các khu đất đang để trống, sử dụng kém hiệu quả theo đúng quy định pháp luật.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng đất đồng bộ với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Kịp thời thể chế đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng về quản lý và sử dụng đất; rà soát toàn diện các quy định, cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định còn chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn; trọng tâm là tham mưu, đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai và các luật có liên quan, nhất là về đầu tư, đấu thầu, quy hoạch, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản, tài sản công, thuế... bảo đảm đồng bộ, liên thông, thống nhất.

3.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Đổi mới tư duy quy hoạch sử dụng đất theo hướng thống nhất, đồng bộ với quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch ngành, lĩnh vực. Rà soát nội dung, mức độ chi tiết của quy hoạch gắn với yêu cầu và mục đích quản lý phù hợp; chú trọng quản lý không gian ngầm, khu vực biển, đất bãi bồi ven biển, đất hình thành từ hoạt động lấn biển theo quy định pháp luật.

3.2. Thực hiện nghiêm các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất bảo đảm đúng quy định, trình tự, thủ tục của pháp luật và chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất; bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh, lựa chọn đúng chủ thể có năng lực sử dụng đất hiệu quả; bình đẳng trong tiếp cận đất đai giữa khu vực công và khu

vực tư. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; thực hiện đăng ký đất đai, đăng ký biến động theo quy định; quản lý chặt đất công ích, đất tôn giáo, tín ngưỡng và đất sử dụng kết hợp đa mục đích. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; xử lý nghiêm các dự án sử dụng đất không đúng mục đích, chậm tiến độ, không đưa đất vào sử dụng.

3.3. Hoàn thiện quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: Chuyển mạnh từ tư duy "bồi thường tài sản bị thu hồi" sang tư duy "tái thiết cuộc sống cho người dân khi Nhà nước thu hồi đất", bảo đảm người có đất bị thu hồi có chỗ ở, sinh kế, việc làm và điều kiện sống ổn định, từng bước tốt hơn nơi ở cũ. Chủ động tạo lập quỹ đất tái định cư, nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê; gắn tái định cư với phát triển hạ tầng, dịch vụ thiết yếu, đào tạo nghề, chuyển đổi việc làm. Rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tăng cường công khai, minh bạch, kiểm soát việc xác định đối tượng, diện tích, nguồn gốc đất, tài sản và chính sách được hưởng; phòng ngừa, ngăn chặn hành vi trục lợi chính sách, xây dựng trái phép, tạo lập tài sản nhằm hưởng bồi thường, hỗ trợ sau khi có thông báo thu hồi đất. Nghiên cứu, đề xuất chủ trương tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án độc lập theo quy định.

3.4. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất, tài chính đất đai và điều tiết địa tô chênh lệch: Việc xây dựng, thẩm định, quyết định giá đất phải dựa trên dữ liệu, phương pháp khoa học, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định và phù hợp thực tiễn. Từng bước xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu giá đất; kiểm soát tình trạng đầu cơ, thao túng giá đất, tạo giá ảo; tăng cường kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai.

3.5. Về công cụ tài chính và chính sách thuế: Tham gia với các cơ quan Trung ương hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính về đất đai; khắc phục tình trạng bỏ hoang đất, chậm đưa đất vào sử dụng, đầu cơ đất.

3.6. Hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan đến thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất: Xây dựng hệ thống thông tin thị trường bất động sản gắn với thông tin đất đai; khuyến khích phát triển thị trường quyền sử dụng đất, nhất là thị trường cho thuê đất nông nghiệp. Hoàn thiện cơ sở pháp lý và tăng cường thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch bất động sản. Công khai thông tin quy hoạch, pháp lý dự án, giá đất, giao dịch, nghĩa vụ tài chính, tình trạng thế chấp, tranh chấp; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai với dữ liệu quy hoạch, công chứng, thuế, ngân hàng, đăng ký biện

pháp bảo đảm theo quy định.

3.7. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp: Tạo điều kiện thuận lợi để người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đổi mục đích sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch. Tăng cường quản lý chất lượng đất, khắc phục tình trạng thoái hóa, suy giảm chất lượng đất. Quản lý chặt chẽ đất nông nghiệp, đặc biệt đất trồng lúa. Giải quyết dứt điểm tình trạng chồng lấn, tranh chấp, khiếu kiện.

3.8. Xây dựng các quy định pháp luật đối với quản lý và sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Đề xuất, tham gia hoàn thiện các quy định đối với quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với sản xuất và xây dựng kinh tế; hoàn thiện quy định, cơ chế quản lý, kiểm soát việc sử dụng đất kết hợp đa mục đích; quy định chế độ sử dụng đất xây dựng công trình trên không, công trình ngầm, đất hình thành từ hoạt động lấn biển; bảo đảm sử dụng đúng mục đích chính, không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, môi trường và quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai; xây dựng, hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, đồng bộ, hiện đại, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; kết nối, liên thông, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và dữ liệu quy hoạch, thuế, công chứng, ngân hàng, đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định. Hoàn thành cơ sở dữ liệu số đối với các thửa đất đã thu thập thông tin trong năm 2026; cơ bản hoàn thành đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai còn thiếu trong năm 2027.

- Rà soát, hoàn thiện các trình tự, thủ tục, hồ sơ về đất đai để áp dụng thống nhất trong toàn tỉnh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục đất đai; ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giám sát, phân tích và cảnh báo rủi ro.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với nguồn lực, dữ liệu, năng lực thực thi, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý đất đai ở cấp xã; rà soát, kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai theo quy định.

- Tập trung nguồn lực đầu tư cho công tác điều tra, đánh giá tài nguyên đất;

thống kê, kiểm kê đất đai; giám sát sử dụng đất; bảo vệ, cải tạo và phục hồi chất lượng đất. Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác quản lý đất đai giai đoạn 2026–2030; bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của Đảng, chính quyền các cấp trong việc quản lý, sử dụng đất đai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong lĩnh vực đất đai. Xây dựng hệ thống kiểm soát quyền lực, kiểm tra, giám sát, thanh tra trên nền tảng dữ liệu số thống nhất, liên thông; nâng cao năng lực cảnh báo, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là cấp xã trong giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; khuyến khích hòa giải tranh chấp đất đai. Tăng cường kiểm tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp trong giải quyết, xử lý tranh chấp, khiếu kiện về đất đai.

6. Tập trung giải quyết cơ bản những hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc kéo dài liên quan đến quản lý và sử dụng đất

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, chính quyền các cấp trong khắc phục, xử lý những vi phạm, hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc về đất đai theo kết luận, kiến nghị của các cơ quan Kiểm tra, Thanh tra, Kiểm toán.

- Đề xuất cơ quan Trung ương cơ chế đặc thù để xử lý dứt điểm, công khai, minh bạch đối với đất cơ quan, trụ sở dôi dư, đất sau cổ phần hóa, thoái vốn, dự án tồn đọng, kéo dài; đất của các cơ sở sản xuất, đơn vị sự nghiệp đã di dời khỏi trung tâm đô thị; đất sử dụng đa mục đích và những hạn chế, vướng mắc về quản lý, sử dụng đất do lịch sử để lại.

7. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quản lý và sử dụng đất

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về đất đai; chịu trách nhiệm theo quy định nếu để các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi mình quản lý vi phạm pháp luật, trục lợi, gây thất thoát, sử dụng lãng phí đất đai.

- Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, Nhân dân và doanh nghiệp; phát hiện và phản ánh kịp thời những vướng mắc, bất cập, sai phạm trong thi hành chính sách, pháp luật về đất đai để xử lý kịp thời, hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ

Để tạo chuyển biến căn bản trong quản lý, khai thác và sử dụng đất, khơi thông nguồn lực đất đai, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện 05 nhiệm vụ trọng tâm, đột phá sau:

1. Tập trung tuyên truyền, quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 229/NQ-CP, Kế hoạch số 114-KH/TU, Kế hoạch số 108-KH/ĐU và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Nhân dân và doanh nghiệp; tạo sự thống nhất cao về nhận thức, trách nhiệm và hành động trong quản lý, khai thác, sử dụng đất đai.

2. Rà soát toàn diện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, quy trình về quản lý, sử dụng đất đai và các luật có liên quan thuộc thẩm quyền của tỉnh; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới theo thẩm quyền; tổng hợp, kiến nghị cơ quan Trung ương xử lý những quy định chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, bảo đảm đồng bộ giữa pháp luật về đất đai với pháp luật về đầu tư, đấu thầu, quy hoạch, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản, tài sản công và thuế.

3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai; tập trung rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, đồng bộ, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; kết nối, liên thông, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đến hết năm 2026 hoàn thành cơ sở dữ liệu số đối với các thửa đất đã thu thập thông tin; đến hết năm 2027 cơ bản hoàn thành đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với diện tích còn thiếu. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giám sát, phân tích và cảnh báo rủi ro.

4. Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn trong thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thực hiện đột phá về "tái thiết cuộc sống cho người dân" khi Nhà nước thu hồi đất, bảo đảm người có đất bị thu hồi có chỗ ở, sinh kế, việc làm và điều kiện sống ổn định, từng bước tốt hơn nơi ở cũ. Chủ động chuẩn bị quỹ đất tái định cư, nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê; đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu; gắn bố trí tái định cư với đào tạo nghề, chuyển đổi việc làm và bảo đảm sinh kế lâu dài.

Đẩy nhanh giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư; kiểm soát chặt chẽ việc xác định đối tượng, diện tích, nguồn gốc đất, tài sản và chính sách được hưởng, không để xảy ra trục lợi, thất thoát, lãng phí.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất đai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát quyền lực; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tập trung xử lý các dự án chậm tiến độ, sử dụng đất không hiệu quả, vi phạm pháp luật về đất đai và giải quyết cơ bản các tồn tại, vướng mắc kéo dài theo kết luận, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường có trách nhiệm tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch 114-KH/TU, Kế hoạch số 108-KH/ĐU và Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về đất đai, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các sở, ngành, UBND xã, phường rà soát toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, quy trình và việc tổ chức thực hiện pháp luật về đất đai; phân loại rõ nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh để tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới; nội dung vượt thẩm quyền để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

- Chủ trì tham mưu nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quản lý chặt chẽ việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận; rà soát các dự án chậm tiến độ, sử dụng đất sai mục đích, kém hiệu quả để đề xuất xử lý theo quy định. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý đất công ích, đất nông nghiệp, đất tôn giáo, đất sử dụng kết hợp đa mục đích và các loại đất khác theo chức năng, nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Trung tâm Phát triển quỹ đất, các ban quản lý dự án và UBND xã, phường rà soát khó khăn, vướng mắc trong thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng; đề xuất giải pháp tạo quỹ đất sạch, quỹ đất tái định cư; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, sinh kế và điều kiện sống của người có đất thu hồi; phòng ngừa việc lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Chủ trì xây dựng lộ trình hoàn thiện, cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai; tổ chức thực hiện các mốc nhiệm vụ đến hết năm 2026 và năm

2027; hướng dẫn UBND xã, phường rà soát, chuẩn hóa hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính và dữ liệu đất đai; phối hợp Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, xác định rõ nhiệm vụ chậm tiến độ, cơ quan chịu trách nhiệm và đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết. Định kỳ 06 tháng, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan rà soát tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đất đai và các lĩnh vực có liên quan; tham mưu xử lý văn bản thuộc thẩm quyền, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, bất cập.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tham mưu bố trí, lồng ghép và huy động nguồn lực thực hiện Kế hoạch; rà soát cơ chế tài chính đất đai, nguồn thu từ đất; tham mưu xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu giá đất, bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất và các nội dung tài chính đất đai thuộc thẩm quyền; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định.

5. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách về quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị, nhà ở, nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê và thị trường bất động sản; phối hợp công khai, kết nối thông tin quy hoạch, pháp lý dự án và thông tin thị trường theo quy định.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã, phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 114-KH/TU, Kế hoạch số 108-KH/ĐU và Kế hoạch này; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, bảo đảm thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

7. Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện chính sách đất đai; phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.

8. UBND các xã, phường tổ chức triển khai Kế hoạch phù hợp với tình hình địa phương; xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện. Rà soát hiện trạng quản lý, sử dụng đất, hồ sơ địa chính, các dự án chậm tiến độ, các vụ việc tồn đọng, tranh chấp, vi phạm đất đai; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo

cấp có thẩm quyền. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo phân công; cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu đất đai; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của số liệu và kết quả báo cáo.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường giám sát, phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, bất cập và dấu hiệu vi phạm trong quản lý, sử dụng đất.

10. Định kỳ trước ngày 15 tháng 6 hằng năm, các sở, ban, ngành và UBND xã, phường báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm; trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo ước kết quả thực hiện năm (số liệu tính đến ngày 30 tháng 11); thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền hoặc cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, tham mưu xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KT2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Văn Hoàn

PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch ...../KH-UBND ngày .... tháng .....năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực
1	Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 114-KH/TU, Kế hoạch số 108-KH/ĐU và Kế hoạch này; tuyên truyền về quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, phòng, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; cơ quan báo chí, truyền thông; các sở, ngành liên quan	Từ tháng 10/2026; thường xuyên	Kế hoạch/chương trình tuyên truyền; tin, bài, tài liệu và kết quả hội nghị tuyên truyền	Ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác
2	Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách và quy trình về đất đai cùng các luật có liên quan; phân loại nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.	Sở Tư pháp	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; các sở, ngành và UBND xã, phường	Hoàn thành rà soát ban đầu trong Quý IV/2026; cập nhật thường xuyên đến năm 2030	Báo cáo rà soát; danh mục văn bản, vấn đề bất cập và kiến nghị xử lý	Ngân sách nhà nước
3	Tham gia góp ý, tổng hợp thực tiễn và đề xuất nội dung sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan theo yêu cầu của cơ quan Trung ương.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành theo lĩnh vực	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; UBND xã, phường	Theo tiến độ, yêu cầu của cơ quan Trung ương	Văn bản góp ý, báo cáo tổng hợp, đề xuất chính sách	Ngân sách nhà nước
4	Rà soát, tham mưu hoàn thiện các quy định thuộc thẩm quyền của tỉnh và tổ chức triển khai văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai sau khi được ban hành, bảo đảm đúng thẩm quyền và thời điểm có hiệu lực.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; các sở, ngành và UBND xã, phường	Theo tiến độ ban hành văn bản của Trung ương; rà soát thường xuyên	Dự thảo văn bản thuộc thẩm quyền; kế hoạch triển khai; tài liệu hướng dẫn	Ngân sách nhà nước
5	Rà soát chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận; đề xuất xử lý dự án chậm tiến độ, sử dụng đất sai mục	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; các sở, ngành liên quan; UBND xã, phường	Thường xuyên; tổng hợp hằng năm	Báo cáo rà soát; danh mục vấn đề, dự án và phương án xử lý theo thẩm quyền	Ngân sách nhà nước

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực
	đích hoặc kém hiệu quả.					
6	Rà soát khó khăn, vướng mắc về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng; đề xuất giải pháp tạo quỹ đất sạch, quỹ đất tái định cư, bảo đảm sinh kế và điều kiện sống của người dân; phòng ngừa trục lợi chính sách.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường theo nhiệm vụ được giao	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Trung tâm Phát triển quỹ đất; chủ đầu tư, ban quản lý dự án và cơ quan liên quan	Thường xuyên; ưu tiên dự án trọng điểm, cấp bách	Báo cáo vướng mắc; phương án tháo gỡ; tiến độ giải phóng mặt bằng và tái định cư	Ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác
7	Rà soát các vụ việc, tồn tại kéo dài về đất đai và các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; đề xuất kế hoạch và thời hạn xử lý cụ thể.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; cơ quan được giao xử lý từng vụ việc	Thanh tra tỉnh; Sở Tư pháp; các sở, ngành và UBND xã, phường	Lập danh mục, kế hoạch xử lý trong năm 2026; cập nhật đến khi xử lý xong	Danh mục vụ việc; kế hoạch xử lý; báo cáo kết quả và tài liệu chứng minh hoàn thành	Ngân sách nhà nước
8	Nâng cao chất lượng xây dựng bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất và cơ chế tài chính đất đai; rà soát nguồn thu từ đất, tham mưu xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu giá đất và giải pháp quản lý, điều tiết theo quy định.	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tư pháp; cơ quan thuế và các cơ quan liên quan	Theo quy định pháp luật, tiến độ văn bản hướng dẫn; hằng năm	Báo cáo tham mưu; hồ sơ, phương án, văn bản về giá đất và tài chính đất đai theo thẩm quyền	Ngân sách nhà nước
9	Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách về phát triển nhà ở, nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê và thị trường bất động sản; tăng cường công khai, kết nối thông tin quy hoạch, pháp lý dự án và thông tin thị trường theo quy định.	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; các sở, ngành và UBND xã, phường	Từ năm 2026 đến năm 2030; thường xuyên	Báo cáo rà soát; đề xuất cơ chế, chính sách; dữ liệu/thông tin được công khai theo quy định	Ngân sách nhà nước
10	Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung và	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường theo nhiệm vụ	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính và các cơ quan liên quan	Hoàn thành cơ sở dữ liệu số đối với thửa đất đã thu	Hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính, dữ liệu đất đai được	Ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực
	kết nối, chia sẻ theo quy định.	được giao		thập thông tin đến hết năm 2026; cơ bản hoàn thành đo đạc, bản đồ, hồ sơ và dữ liệu còn thiếu đến hết năm 2027; cập nhật thường xuyên	chuẩn hóa/cập nhật; báo cáo tiến độ	
11	Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất; xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền	Thanh tra tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường theo chức năng, thẩm quyền	Công an tỉnh; Sở Tư pháp; các cơ quan liên quan	Thường xuyên, theo kế hoạch và khi phát sinh vụ việc	Kế hoạch/biên bản kiểm tra; kết luận, quyết định xử lý; báo cáo giải quyết vụ việc	Ngân sách nhà nước
12	Tổ chức thực hiện Kế hoạch tại địa phương; rà soát hiện trạng quản lý, sử dụng đất, dự án chậm tiến độ, tranh chấp và tồn tại; thực hiện nhiệm vụ cấp xã, cập nhật dữ liệu và báo cáo kết quả.	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành liên quan	Ban hành Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện; thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai; báo cáo định kỳ; dữ liệu và hồ sơ cập nhật	Ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác
13	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; rà soát khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý; báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm và đột xuất.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành; UBND xã, phường	Định kỳ 6 tháng, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu	Báo cáo 6 tháng, báo cáo năm, báo cáo đột xuất; đề xuất xử lý vướng mắc	Ngân sách nhà nước